

Số: 2009/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Bình Thạnh, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1595/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà H.

Địa chỉ thường trú: Tổ X, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Địa chỉ tạm trú: Số Y, đường Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông B.

Địa chỉ thường trú: Khu phố M, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ liên lạc: Số Z, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà H và ông B tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01/2013 ngày 25/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H và ông B cùng thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý.

[2]. Về con chung: Không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà H và ông B thực sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2013 ngày 25/9/2013 do Ủy ban nhân dân phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà H và ông B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền ứng tạm lệ phí mà bà H và ông B đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088448 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Trang Hạ,
thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ Hạnh